

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Diệp,

Bà Vương Kim Tám,

Bà Đỗ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024; đối với bị cáo:

Vừ A D, sinh ngày 20/10/1999, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở trước khi bị bắt: bản M, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Chứ P, sinh năm 1970 và bà Sùng Thị Ph (đã chết); vợ Vàng Thị T, sinh năm 1999 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị kết án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2024 đến ngày 18/02/2024, tạm giam từ ngày 19/02/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vừ A D: bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lầu Thị Mo, sinh năm: 1990; trú tại: bản N, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

+ Bà Vàng Thị T, sinh năm: 1999; trú tại: bản M, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Ông Vàng A S (Tên gọi khác: Vàng Chứ S), sinh năm: 1969; trú tại: bản H, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- *Người chứng kiến*: ông Lò Văn L; sinh năm: 1971; trú tại: tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người phiên dịch*: ông Sùng A X, sinh năm: 1960; trú tại: bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 08 giờ ngày 15/02/2024, Mùa A Ch, sinh năm 2001, cư trú tại bản N, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên gọi điện thoại cho bị cáo Vừ A D đặt vấn đề thuê bị cáo D vận chuyển ma túy từ khu vực xã Mường Nhà, huyện B, tỉnh Điện Biên về nhà Ch với tiền công vận chuyển ma túy là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Sau khi thống nhất, bị cáo D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-026.11 đến gặp Ch và Vàng A L tại một phòng trọ ở trung tâm xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian ở nhà trọ, C đã 02 lần mượn điện thoại di động của bị cáo D để gọi điện cho người bán ma túy, sau đó Ch thông báo lại cho bị cáo D và L biết người giao ma túy chưa thể giao ma túy được, nên ngủ lại phòng trọ một đêm, sáng sớm ngày mai đi lấy ma túy sau. Khoảng 05 giờ sáng ngày 16/02/2024, Ch tiếp tục mượn điện thoại của bị cáo D gọi cho người giao ma túy, sau đó Ch bảo bị cáo D một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực bản P, xã M, huyện Đ; khi đi hết đường bê tông thì dừng lại chờ để gặp Vừ A C nhận 16 bánh ma túy tổng hợp và 1/2 bánh ma túy tổng hợp (bên trong có 20 túi nhỏ) mang về giao lại cho Ch; Ch và L đi kiểm tra đường nếu thấy lực lượng Công an thì sẽ gọi điện thoại thông báo cho bị cáo D biết. Bị cáo Vừ A D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-026.11 đi lên bản Pha Thanh, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; khi đi hết đường bê tông, bị cáo D dừng xe đứng đợi khoảng 20 đến 30 phút thì Vừ A C đến và đưa cho bị cáo D một chiếc ba lô màu xanh; bị cáo D mở ba lô ra kiểm tra thấy bên trong có 16 bánh ma túy tổng hợp và 1/2 bánh bên trong có 20 túi nhỏ ma túy tổng hợp. Bị cáo D cầm ba lô ma túy cất lên giá để hàng trước yên xe mô tô và gọi điện thoại thông báo cho Chu biết, Chu bảo bị cáo D chở ma túy về nhà giao cho Ch, còn Ch và L sẽ đi trước xem đường. Bị cáo Vừ A D điều khiển xe mô tô đi theo đường mòn vận chuyển ma túy về nhà Ch, khi đi đến khu vực bản K, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên giá để hàng trước yên xe mô tô của Vừ A D một chiếc ba lô màu xanh bên trong có 16 bánh ma túy loại Methamphetamine (bên trong có

480 túi nhỏ) và 1/2 bánh ma túy Methamphetamine (bên trong có 20 túi nhỏ), tổng khối lượng là 8.023,4 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 507/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: khối lượng các viên nén màu hồng trong 500 túi nilon màu xanh, màu hồng thu giữ của Vũ A D là 8.023,4 gam. 500 mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ 500 túi nilon màu xanh, màu hồng thu giữ của Vũ A D là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 54/CT-VKSĐB-P1 ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vũ A D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ A D đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: Tuyên bố bị cáo Vũ A D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 7.798,4 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật giám định; 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, đỏ. BKS: 27B1-026.11, loại xe hai bánh 50 -175 cm³, số máy JC43E6-128229, số khung: RLHJC4323BY202271, dung tích xi lanh 109 cm³, sản xuất năm 2011, xe đã qua sử dụng, kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì liên quan cho chị Vàng Thị T.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu ACE, màu xanh, viền màu cam thu giữ của bị cáo D; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Vũ A D.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ A D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo với mức hình phạt tù phù hợp. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và trả lại

chiếc xe máy cho chị Vàng Thị T vì đây là phương tiện duy nhất của gia đình, xe do ông Vàng A Súa là bố của chị T mua và giao cho chị T sử dụng. Đối với chiếc điện thoại Redmi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại một phần cho chị T vì đây là tài sản chung của hai vợ chồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lầu Thị M trình bày tại cơ quan điều tra: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-026.11 là xe máy của bà Lầu Thị M. Vào năm 2016, bà M mua lại chiếc xe này từ đại lý mua bán xe máy cũ với giá 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*). Sau khi mua xe, chủ cửa hàng đã làm thủ tục sang tên từ chủ xe cũ sang tên bà M. Đến tháng 9 năm 2023, bà M không có nhu cầu sử dụng nữa và bán chiếc xe máy này cho ông Vàng A S, chị Vàng Thị T với giá là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), bà M đã nhận đủ số tiền này. Sau khi bán xe xong, bà M không biết ai là người sử dụng chiếc xe này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị T trình bày: bị cáo Vừ A D và chị Vàng Thị T là vợ chồng, chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B1-026.11 có nguồn gốc do ông Vàng A S cùng chị Vàng Thị T mua của bà Lầu Thị M với giá 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Số tiền này là do ông Vàng A S cho chị T; sau khi mua xe, chị T và bị cáo D cùng sử dụng chiếc xe này, tuy nhiên vào ngày 15/02/2024, bị cáo D sử dụng xe máy đi đâu, làm gì chị T không biết, chị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng A S trình bày tại cơ quan điều tra: vào tháng 9 năm 2023, do điều kiện gia đình chị Vàng Thị T khó khăn, gia đình không có xe máy đi lại nên ông S đã cho chị T 6.000.000 đồng để mua xe. Sau đó, ông S và chị T đã tìm mua được một chiếc xe máy cũ của bà Lầu Thị M đúng với giá 6.000.000 đồng, chị T đã thanh toán đủ số tiền này cho bà M. Sau khi mua được xe máy, chị T, bị cáo D sử dụng chiếc xe này. Ông S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho chị T sử dụng.

Người chứng kiến ông Lò Văn L trình bày tại cơ quan điều tra: ngày 16/02/2024, ông L được tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên mời chứng kiến việc phát hiện bắt quả tang đối với Vừ A D, ông L chứng kiến tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện thu giữ trong chiếc ba lô màu xanh để ở giá phía trước yên xe máy do D điều khiển có 16 gói chống ẩm màu vàng, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng (21x15x5)cm, mỗi bánh đều được gói trong túi nilon màu đen, màu trắng và miệng túi được buộc kín bằng dây chun, bên trong mỗi bánh chứa 30 túi nilon màu xanh, màu hồng, tổng 16 bánh chứa 480 túi nilon; 01 gói bằng giấy chống ẩm màu vàng, được gói trong túi nilon màu đen, màu trắng và miệng túi được buộc kín bằng dây thun, chứa 20 túi nilon màu xanh, màu hồng. Tổng cộng là 500 túi nilon màu xanh, màu hồng (loại miệng túi có nẹp nhựa cố định), bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, hình tròn, trên một bề mặt viên nén có ký hiệu WY mà theo lời khai của Vừ A D thì các viên nén màu hồng trong 500 túi nilon trên là chất ma túy tổng hợp, tên thường gọi là hồng phiến hoặc thuốc ngựa; Vừ A D đang trên đường vận chuyển đến Nà Sản B, xã X, huyện B giao lại cho Mùa A C để nhận tiền công 10.000.000 đồng. Tổ công tác

đã mời ông L và dẫn giải Vũ A D về trụ sở Công an xã Phình Giàng để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình làm việc, ông L thấy Vũ A D tự nguyện khai nhận, không bị ai ép buộc, đánh đập. Việc tổ công tác kiểm tra và lập biên bản thu giữ 16 bánh và 01 gói giấy chống ẩm màu vàng, bên trong có 500 túi nilon chứa các viên nén màu hồng là khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa không tranh luận đối đáp gì. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Nhằm mục đích tìm kiếm tiền công, nên khoảng 06 giờ ngày 16/02/2024, bị cáo Vũ A D nhận của đối tượng tên Vũ A C 16 bánh Methamphetamine và 20 túi nhỏ Methamphetamine có tổng khối lượng là 8.023,4 gam để vận chuyển từ bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bản N, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên giao cho Mùa A Ch, Ch trả công cho bị cáo D 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Khi bị cáo D vận chuyển ma túy đi đến khu vực bản P, xã Ph, huyện B, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phối hợp giữa Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, với Công an huyện B, tổ công tác số 3 theo Kế hoạch 1266- Công an tỉnh và Cục Hải quan tỉnh phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy. Lời khai của bị cáo Vũ A D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 24-27); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 28-42); kết luận giám định (BL 46); lời khai của người chứng kiến Lò Văn L (BL 102-103); Kết luận điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Vũ A D đã nhận 8.023,4 gam Methamphetamine của một đối tượng tên Vũ A C để vận chuyển thuê cho Mùa A Ch với mục đích nhận tiền công. Hành vi của bị cáo Vũ A D gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển phép chất ma túy quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự; với tổng khối lượng chất ma túy là 8.023,4 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 54/CT-VKSĐB-P1 ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động vận chuyển chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình làm nông nghiệp, bản thân không được gia đình cho đi học. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội tên Sùng Thị M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, với tính chất hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- 7.798,4 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật giám định; 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng là vật nhà nước cấm lưu hành và là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, đỏ. BKS: 27B1-026.11, loại xe hai bánh 50 -175 cm³, số máy JC43E6-128229, số khung: RLHJC4323BY202271, dung tích xi lanh 109cm³, sản xuất năm 2011, xe đã qua sử dụng, kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì liên quan, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của cá nhân chị Vàng Thị T, do bố đẻ chị cho tiền mua xe. Chị T không có lỗi trong việc bị cáo D sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội, do đó cần trả lại cho chị T.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu ACE, màu xanh, viền màu cam đã qua sử dụng và 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Vũ A D. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận là tài sản riêng của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo và chị T khai là tài sản của chị do dùng tiền chung của cả hai vợ chồng mua, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh, do đó không có cơ sở để chấp nhận. Cả 02 chiếc điện thoại trên bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Các vấn đề khác của vụ án

Đối tượng Mùa A Ch, Vàng A L, Vũ A C theo lời khai của bị cáo D là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy, người giao ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập, các đối tượng Ch, L, C không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vũ A D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ A D Tù hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 hộp bìa catton niêm phong ban đầu được sử dụng để niêm phong vật chứng, bên ngoài được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp bìa catton có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Vũ A D, sinh năm 1999, trú tại bản M, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên. Bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên bắt

quả tang ngày 16/02/2024, tại khu vực đường đi thuộc bản P, xã P, huyện B, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng còn lại gồm: Các viên nén màu hồng có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng = 7.798,4 gam. Các mặt của hộp niêm phong có đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và các chữ ký ghi rõ họ tên của Triệu Tiến M, Lê Văn V, Lê Thanh H, Hoàng Xuân L, Lê Thị D, Vàng A H, Sùng A T và điểm chỉ ngón trỏ phải của Vừ A D. Ngoài cùng hộp niêm phong vật chứng được dán kín bằng băng dính trong suốt.

- 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Vừ A D.

*** Trả lại các vật sau:**

Trả lại cho chị Vàng Thị T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, đỏ. BKS: 27B1-026.11, loại xe hai bánh 50 -175 cm³, số máy JC43E6-128229, số khung: RLHJC4323BY202271, dung tích xi lanh 109 cm³, sản xuất năm 2011, xe đã qua sử dụng, kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì liên quan.

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại nhãn hiệu ACE, màu xanh, viền màu cam đã qua sử dụng

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Vừ A D.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 09/7/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A D.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331; Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vừ A D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Vừ A D được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Chị Vàng Thị T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lầu Thị M, ông Vàng A S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa